



CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG VIỆT NAM

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2017

Thời gian bắt đầu 08 giờ 30' ngày 25/4/2017, dự kiến kết thúc lúc 12 giờ cùng ngày.
Địa điểm: Trung tâm hội nghị MIMOSA, số 38 đường D5, phường 25, quận Bình Thạnh.

STT	NỘI DUNG	PHỤ TRÁCH
1	Tiếp đón cổ đông và khách mời dự họp	Ban tổ chức
2	Tuyên bố lý do, giới thiệu khách mời	Ban tổ chức
3	Báo cáo tình hình cổ đông tham dự Đại hội	Ban tổ chức
4	Giới thiệu Chủ tịch đoàn	Ban tổ chức
5	Đề cử Thư ký đại hội	Chủ tịch đoàn
6	Thông qua chương trình, quy chế đại hội,	Chủ tịch đoàn
7	Báo cáo tổng kết hoạt động SXKD năm 2016 và kế hoạch SXKD năm 2017 cùng định hướng 5 năm tiếp theo của HĐQT và Ban Điều hành	Ô. Nguyễn Hữu Thành P.TGD
8	Báo cáo của Ban kiểm soát	Trưởng Ban K.Soát
9	Thông qua thể lệ bầu cử, đề cử tổ kiểm phiếu và tiến hành bầu HĐQT, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2017-2022.	Chủ tịch đoàn, tổ kiểm phiếu
10	Thông qua các tờ trình: - Về phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2016; - Về kế hoạch phân phối lợi nhuận, cổ tức năm 2017; - Về thù lao HĐQT và BKS năm 2017; - Về chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính 2017.	Chủ tịch đoàn
11	Đại hội thảo luận và biểu quyết thông qua báo cáo, tờ trình và các vấn đề thuộc thẩm quyền.	Chủ tịch đoàn
12	Thông qua kết quả bầu HĐQT và BKS 2017-2022.	Tổ bầu cử
13	HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2017-2022 ra mắt Đại hội, thông báo kết quả bầu Chủ tịch HĐQT và Trưởng BKS.	Ban tổ chức
14	Thông qua dự thảo Nghị quyết.	Thư ký
15	Biểu quyết thông qua Nghị quyết.	Chủ tịch đoàn
16	Phát biểu kết luận.	Chủ tịch HĐQT
17	Bế mạc.	Ban tổ chức

CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG VIỆT NAM
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG LẦN 11 NĂM 2017

QUY CHẾ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 1: Quy chế này quy định quyền, nghĩa vụ của cổ đông, đại diện cổ đông khi tham gia Đại hội đồng cổ đông (sau đây gọi tắt là “Đại hội”) để Đại hội tiến hành thành công.

Điều 2: Quyền của cổ đông

1. Được nhận tài liệu liên quan đến nội dung Đại hội.
2. Thảo luận các nội dung báo cáo, các tờ trình; bầu cử và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền tại Đại hội.

Điều 3: Nghĩa vụ của cổ đông

1. Phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban tổ chức.
2. Tuân thủ quy chế Đại hội và chấp hành sự điều khiển của Chủ tịch đoàn.

Điều 4: Quy định về thảo luận tại Đại hội

1. Thời lượng thảo luận: tối đa 90 phút.
2. Đề phát biểu: Cổ đông đăng ký phát biểu trực tiếp, Chủ tịch đoàn mời phát biểu theo thứ tự.
3. Thời lượng phát biểu của mỗi cổ đông không quá 10 phút. Nội dung phát biểu cần đi vào vấn đề chính, không lặp lại ý kiến đã nêu.
4. Căn cứ nội dung và thời lượng thảo luận, Chủ tịch đoàn sẽ trả lời ngay các ý kiến của cổ đông nêu ra tại Đại hội; các vấn đề khác nếu cần có thảo luận tập thể của HĐQT, của ban Điều hành để trả lời cổ đông thì sẽ trả lời bằng văn bản sau Đại hội.

Điều 5: Thẻ lệ biểu quyết tại Đại hội

1. Thẻ biểu quyết:

- 1.1 Mỗi cổ đông hoặc đại diện cổ đông khi tham dự Đại hội sẽ được cấp một Thẻ biểu quyết.
- 1.2 Thẻ biểu quyết có các nội dung: tên Công ty, tên cổ đông, số phiếu biểu quyết của cổ đông. Thẻ biểu quyết hợp lệ là Thẻ theo mẫu in sẵn do Công ty phát ra, có đóng dấu Công ty vào góc trên bên trái Thẻ. Thẻ không bị tẩy xóa, cạo sửa.
- 1.3 Số phiếu biểu quyết của cổ đông được tính bằng tổng số cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu.

2. Cách thức biểu quyết:

- 2.1 Chủ tịch đoàn điều khiển việc thực hiện biểu quyết đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
- 2.2 Cổ đông thực hiện quyền biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết.
- 2.3 Mỗi vấn đề sẽ biểu quyết gồm 03 (ba) lượt: đồng ý, không đồng ý, ý kiến khác.
- 2.4 Ban Kiểm phiếu hoặc ban Thư ký Đại hội sẽ ghi nhận số phiếu biểu quyết đồng ý/ không đồng ý/ ý kiến khác của từng vấn đề và báo cáo tổng hợp kết quả sau khi kết thúc phần biểu quyết của Đại hội.

3. Kết quả biểu quyết

- 3.1 Kết quả biểu quyết được tính theo phần trăm (%) và làm tròn đến 2 số thập phân.
- 3.2 Kết quả biểu quyết sẽ được ghi vào biên bản đại hội, gồm các nội dung:
 - Số phiếu biểu quyết đồng ý/ không đồng ý/ ý kiến khác;
 - Tỷ lệ % tương ứng số phiếu biểu quyết đồng ý/ không đồng ý/ ý kiến khác trên tổng số phiếu biểu quyết hiện diện tại Đại hội.
- 3.3 Trong trường hợp cổ đông, đại diện cổ đông có ý kiến thắc mắc về kết quả biểu quyết, Chủ tịch đoàn sẽ xem xét và quyết định ngay tại Đại hội.

Điều 6: Quy chế này có hiệu lực ngay khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua vào ngày 25 tháng 4 năm 2017.

TM/HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



Trần Anh Hòa

CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG VIỆT NAM
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2017

THẺ LỆ BẦU CỬ TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 1. Mục tiêu

- Bảo đảm tuân thủ pháp luật hiện hành của nước Việt Nam.
- Bảo đảm nguyên tắc công khai, bình đẳng và quyền lợi hợp pháp của tất cả các cổ đông.

Điều 2: Nguyên tắc bầu cử

- Việc bầu Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban Kiểm soát (BKS) được thực hiện theo cách thức bầu dồn phiếu với hình thức bỏ phiếu tại Đại hội.
- Cách thức bầu dồn phiếu: Mỗi cổ đông/đại diện cổ đông (CĐ/ĐDCĐ) có tổng số phiếu biểu quyết được bầu tương ứng với *tổng số cổ phần sở hữu/đại diện sở hữu nhân (x) với số thành viên được bầu* của HĐQT hoặc BKS. *CĐ/ĐDCĐ có quyền dồn hết tổng số phiếu biểu quyết của mình cho một hoặc một số ứng cử viên của đợt bầu.*

Ví dụ: CĐ /ĐDCĐ sở hữu tổng số cổ phần tại Đại hội là 1.000 cổ phần, thực hiện bầu 05 thành viên HĐQT thì *số phiếu biểu quyết của CĐ/ĐDCĐ là: 5.000 phiếu*. Cổ đông có quyền bầu hết toàn bộ hoặc một phần số phiếu biểu quyết của mình cho từ 1 đến 5 ứng cử viên, phần phiếu còn lại có thể không bầu cho bất kỳ ứng cử viên nào. Tổng số phiếu biểu quyết bầu cho các ứng cử viên không được vượt quá tổng số phiếu được quyền bầu ghi ở phần thông tin cổ đông.

- Cổ đông ghi trực tiếp số phiếu biểu quyết cho từng ứng cử viên, số phiếu biểu quyết ghi cho các ứng cử viên có thể bằng nhau hoặc khác nhau.

Điều 3: Quyền đề cử, ứng cử vào HĐQT, BKS

Theo Điều lệ đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty CP bông Việt Nam và các Điều lệ sửa đổi, bổ sung thông qua, quyền đề cử, ứng cử vào HĐQT và BKS được quy định như sau:

- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử **một** ứng viên;
- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa **hai** ứng viên;
- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa **ba** ứng viên;
- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa **bốn** ứng viên;
- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên được đề cử đủ số lượng ứng viên.

Điều 4: Tiêu chuẩn của người ứng cử, được đề cử vào HĐQT

- Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo qui định của Luật Doanh nghiệp;
- Là cổ đông cá nhân sở hữu ít nhất 05% tổng số cổ phần phổ thông hoặc người khác có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty.

Điều 5: Tiêu chuẩn của người ứng cử, được đề cử vào Ban Kiểm soát

- Từ 21 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo qui định của Luật Doanh nghiệp. Ứng viên phải là người đã hoặc đang hành nghề kế toán, kiểm toán; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;
- Không phải là vợ, chồng, cha, mẹ, con, anh, chị, em của thành viên HĐQT, Tổng giám đốc và người quản lý chủ chốt của Công ty.

Điều 6: Hồ sơ đề cử, ứng cử HĐQT, BKS

- Đơn đề cử, ứng cử hoặc đề cử của cổ đông/nhóm cổ đông đủ điều kiện đề cử hoặc của HĐQT cũ giới thiệu ứng viên tại Đại hội.
- Tóm lược lý lịch công tác, kinh doanh.

Điều 7: Quy định phiếu bầu cử

1- Phiếu bầu hợp lệ:

- Phiếu do ban tổ chức Đại hội phát hành, có đóng dấu của Công ty, không sửa-tẩy-xóa;
- Phiếu bầu cho những người trong danh sách bầu cử đã được Đại hội thông qua;
- Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông bầu cho các ứng viên bằng hoặc nhỏ hơn tổng số quyền biểu quyết của cổ đông.

2- Phiếu bầu không hợp lệ:

- Phiếu bầu không do ban tổ chức Đại hội phát hành;
- Phiếu bầu nhiều hơn số người trong danh sách bầu cử đã được Đại hội thông qua;
- Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông bầu cho các ứng viên lớn hơn tổng số quyền biểu quyết của cổ đông;
- Cổ đông gạch tên ứng viên hoặc ghi thêm tên người khác vào danh sách bầu cử; số lượng phiếu biểu quyết ghi bằng tỷ lệ%.

Điều 8: Nguyên tắc trúng cử vào HĐQT, BKS

1- Người trúng cử thành viên HĐQT hoặc thành viên Ban KS được xác định theo số phiếu biểu quyết tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ người có số phiếu biểu quyết bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên được bầu do Đại hội qui định. Trường hợp có từ hai ứng viên trở lên đạt cùng số phiếu biểu quyết bầu như nhau cho vị trí thành viên cuối cùng của HĐQT hoặc Ban KS thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng viên có cùng số phiếu đó.

2- Mọi khiếu nại về kết quả bầu cử chỉ được xem xét ngay tại Đại hội, cổ đông không được phản đối tính hợp lệ này bất kỳ lúc nào khác. Trường hợp có bất đồng về thủ tục bầu cử hoặc kết quả bầu cử, Ban kiểm phiếu kiểm tra lại và xin ý kiến Đại hội quyết định.

Điều 9: Nguyên tắc kiểm phiếu

- 1- Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông tại Đại hội.
- 2- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu.
- 3- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc.
- 4- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

Ngày 12 tháng 4 năm 2017
TM/HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



Trần Anh Hào

BÁO CÁO
TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2016,
ĐÁNH GIÁ TỔNG QUÁT NHIỆM KỲ 2012-2016
KẾ HOẠCH NĂM 2017 VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2021

Năm 2016 kết thúc nhiệm kỳ 5 năm lần thứ hai và năm 2017 mở đầu nhiệm kỳ hoạt động mới 2017 - 2021. Vì vậy, Đại hội lần này có ý nghĩa rất quan trọng, nhằm đánh giá và tìm ra những nguyên nhân thành công và những mặt chưa làm được của Công ty; dự tính, dự báo những thuận lợi, khó khăn và đưa ra những định hướng kinh doanh, những chỉ tiêu hợp lý, những giải pháp thiết thực để thực hiện kế hoạch năm 2017 và định hướng 5 năm 2017 - 2021.

I. VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH TRONG NĂM 2016 VÀ NHIỆM KỲ LẦN THỨ HAI 2012-2016

1. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2016:

1.1. Thuận lợi, khó khăn:

Thuận lợi

- Được lãnh đạo Tập đoàn quan tâm.
- Hoạt động kinh doanh của Công ty chủ yếu là kinh doanh dịch vụ - thương mại, giá dầu thế giới đã có những tác động tích cực nhất định.
- Mặc dù đang ở mức cao, nhưng lãi tiền vay ngân hàng đang có chiều hướng thuận lợi hơn cho doanh nghiệp.
- Kinh doanh dịch vụ cho thuê tài sản, đầu tư tài chính dài hạn vào một số Công ty có hiệu quả cao. Mấy năm nay đầu tư tài chính dài hạn vào Công ty Sợi Phú Bài và Công ty Giồng cây trồng Nha Hố đang là nguồn thu nhập quan trọng của Công ty.
- Bộ máy quản lý gọn nhẹ, không ngừng nâng cao hiệu quả quản lý và triệt để thực hành tiết kiệm.
- Vấn đề nông sản sạch, an toàn vệ sinh thực phẩm đang được quan tâm, hiện nay Công ty đang triển khai mô hình trồng nấm linh chi, trồng cây dưa 13 vân lưới sạch, bước đầu đạt được những kết quả khả quan, hy vọng sớm mở rộng quy mô sản xuất cho những năm tiếp theo, tăng lợi nhuận sử dụng vốn.

Một số khó khăn ảnh hưởng hoạt động SXKD

- Bước sang năm 2016, nền kinh tế đang có dấu hiệu dần hồi phục nhưng giá cả thị trường vẫn chưa thực sự ổn, giá bông có tăng lên, có khi đạt

1.57USD/kg, đầu ra của sợi không thuận lợi, nên việc kinh doanh nhập khẩu bông khó khăn, hoạt động kinh doanh thương mại nhất là nông sản luôn bất lợi, rủi ro.

- Hạn hán nghiêm trọng xảy ra liên tiếp hai năm đã ảnh hưởng không nhỏ đến tiêu thụ lúa giống. Các sản phẩm nông nghiệp công nghệ cao còn những khó khăn nhất định trong sản xuất, nguồn giống, tổ chức tiêu thụ.

- Các xưởng cán bông không hoạt động cũng như không chuyên được dự án và đây cũng là nguyên nhân chính làm cho giá trị sản xuất công nghiệp giảm đáng kể. Các công ty cổ phần Bông Tây Nguyên và Công ty cổ phần Bông và Kinh doanh tổng hợp miền Trung (Công ty cổ phần Bông Việt Nam đầu tư tài chính vào) gặp nhiều khó khăn, kinh doanh thua lỗ.

1.2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016:

STT	DIỄN GIẢI	ĐVT	K. HOẠCH	T/HIỆN	TỶ LỆ (%)
1	Tổng doanh thu, thu nhập	Tỷ.đ	275	170,10	61,85
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ.đ	5	2.634	52,68
3	Cổ tức dự kiến	%	5	5	100
3	Thu nhập người LĐ/tháng	1000đ	7.300	8.000	109,60

Doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh chủ yếu từ kinh doanh thương mại, năm 2016 tiềm ẩn nhiều rủi ro cả về giá cả và thị trường, trong khi mục tiêu chính yếu vẫn là lợi nhuận, bảo toàn vốn, hạn chế rủi ro, nên Công ty không chạy theo doanh thu, chấp nhận chưa hoàn thành được một số chỉ tiêu chủ yếu của Nghị quyết Đại hội cổ đông, trong đó: tổng doanh thu, thu nhập chỉ đạt 61,85%, lợi nhuận chỉ đạt 52,86%. Để đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn, Công ty đã luôn kiểm soát chặt chẽ chi tiêu, thực hành tiết kiệm ... Dù gặp nhiều khó khăn, nhưng cổ tức dự tính vẫn đạt được 5%, theo như kế hoạch Đại hội năm 2016 đề ra, đây là cố gắng lớn của Ban điều hành công ty.

1.3. Những việc đã tổ chức thực hiện khá tốt tạo nên định hướng hoạt động của Công ty:

a. Về đầu tư tài chính dài hạn:

Tính đến 31/12/2016, Công ty đầu tư tài chính dài hạn vào các đơn vị:

+ Công ty CP Giồng cây trồng Nha Hồ: Vốn góp đầu tư 11.995 triệu đồng (vốn chủ sở hữu đầu tư 10.800,78 triệu đồng), chiếm 54% vốn điều lệ; Cổ tức được chia dự kiến: 20%.

+ Công ty CP Bông Tây Nguyên: Vốn góp đầu tư 5.169 triệu đồng (vốn chủ sở hữu đầu tư 5.418 triệu đồng), chiếm 54,18% vốn điều lệ; Năm 2016, đã bán được tài sản khu xưởng cán bông Buôn Ma Thuật nên có lợi nhuận trước thuế 3.314 triệu đồng, lợi nhuận sau thuế không chia cổ tức để trả vốn vay dài hạn AFD.

+ Công ty CP Sợi Phú Bài : Vốn chủ sở hữu đầu tư 2.696 triệu đồng; Cổ tức tối thiểu dự kiến năm 2016: 50 %, tương đương 1.300 triệu đồng;

Ngoài ra, từ đầu tư tài chính của Công ty Sợi Phú Bài, đến nay đã chuyển cho Công ty cổ phần Bông Việt Nam là nhà đầu tư trực tiếp tại 3 Công ty sau đây :

- ++ Công ty Sợi Phú Nam: Vốn đầu tư ban đầu: 295.090.000 đồng;
- ++ Công ty cổ phần Sợi Phú Việt: Vốn đầu tư ban đầu: 400.710.000 đồng.
- ++ Công ty cổ phần Sợi Phú Mai : Vốn đầu tư ban đầu: 429.810.000 đồng.

Do chưa tổ chức đại hội đồng cổ đông năm 2017 nên chưa có thông tin cổ tức năm 2016 của ba công ty này.

+ Công ty CP Bông Miền Trung: Vốn góp đầu tư 6.524 triệu đồng (vốn chủ sở hữu đầu tư 4.550 triệu đồng), bằng 49,81% vốn điều lệ; Năm 2016 không có cổ tức.

Cổ tức năm 2016 sau phần ứng 10% tại Công ty CP Giồng (1.080.078.000đồng) sẽ được tính vào thu nhập của Công ty trong năm 2017.

Trong năm 2016 thu nhập từ đầu tư tài chính dài hạn như sau :

+ Từ cổ tức của năm 2015 chuyển qua 5.380 triệu đồng, trong đó:

- Công ty CP Giồng cây trồng Nha Hồ : 1.009 triệu đồng.
- Công ty CP Sợi Phú Bài: 4.371 triệu đồng.

+ Ứng 10% cổ tức năm 2016 tại Cty CP Giồng Nha Hồ là 1.080.078.000đồng.

Cổ tức năm 2016 còn lại dự kiến cho thu nhập năm 2017:

- Cty CP Giồng cây trồng Nha Hồ (10% cổ tức còn lại): 1.080 triệu đồng.
- Cty CP Sợi Phú Bài (Cổ tức 50%): 1.300 triệu đồng.
- Các Công ty : Phú Nam, Phú Việt và Phú Mai sẽ có thông tin cổ tức năm 2017 sau đại hội cổ đông.

b. Kinh doanh dịch vụ cho thuê nhà kho, nhà xưởng, văn phòng làm việc năm 2016 thu gần 8 tỷ đồng. Đây là sản phẩm kinh doanh mang lại hiệu quả cao, có tính lâu dài, bền vững của Công ty.

c. Kinh doanh bông nhập khẩu đã có được chỗ đứng nhất định đối với một số bạn hàng, nhập 3.400 tấn, trong đó nhập ủy thác 1.500 tấn, tạo nên được nguồn thu trang trải chi phí hoạt động công ty. Kinh doanh hạt nhựa 2.500 tấn và một số sản phẩm từ nhựa, mặc dù sản lượng chưa cao nhưng cần thiết để tạo nguồn thu hiện nay.

d. Kinh doanh giống cây trồng, chủ yếu là hạt giống lúa đang dần tạo được thị trường ổn định tại một số địa bàn như Bình Thuận, Đắk Lắk. Sản lượng trong năm tiêu thụ 2.350 tấn, bằng 114,52% so với năm 2015.

e. Đang tổ chức trồng nấm linh chi và phôi giống nấm bào ngư, quy mô chưa lớn, nhưng khá ổn định. Tiếp tục vừa tạo mô hình chuyên giao công nghệ,

vừa mở rộng dần quy mô dưa lê vân lưới (dưa lưới) để chuyển dần sang sản xuất kinh doanh. Với các sản phẩm nông nghiệp công nghệ cao đang là sự quan tâm lớn của Chính phủ và người tiêu dùng, hy vọng sớm tạo nên những sản phẩm kinh doanh mới, có hiệu quả của Công ty.

1.4. Tình hình thực hiện đầu tư XDCB:

Năm 2016 không có dự án đầu tư lớn, chỉ đầu tư một số hạng mục công trình sau đây:

- Xây dựng 2.000m² nhà màng sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, kinh phí 734,58 triệu đồng (trong đó có 50 triệu đồng chuyển giao công nghệ).

- Nâng cấp, cải tạo kho nguyên liệu tại xưởng cán bông Phan Thiết với kinh phí 275,41 triệu đồng.

- Sửa chữa nhà kho cho thuê và cải tạo hệ thống thoát nước, hồ gas tại Chi nhánh Đồng Nai, kinh phí 153 triệu đồng.

- Đầu tư hệ thống PCCC tại nhà làm việc Văn phòng Công ty, chi phí đầu tư 356 triệu đồng.

1.5. Về tổ chức lao động

- Về mặt tổ chức: Do chưa tìm ra phương án kinh doanh khả thi, năm 2016 giải quyết chấm dứt hợp đồng lao động dôi dư tại Chi nhánh Công ty tại Gia Lai, đến nay chỉ tạm thời để lại 4 lao động.

- Về lao động: Tổng số lao động đầu kỳ là 56 người, cuối kỳ là 49 người, trong đó lao động hợp đồng không có BHXH là 12 người. Biên chế lao động đến nay đã tinh giản đến mức tối đa so với điều kiện, quy mô hoạt động của Công ty.

Tóm lại, trong năm 2016 bằng sự đồng tâm của toàn Công ty, mặc dù gặp nhiều khó khăn chủ quan và khách quan, nhưng hoạt động sản xuất kinh doanh đã đạt được những kết quả và hiệu quả khá tốt, tài chính lành mạnh, Công ty có tích lũy, cổ đông có cổ tức. Tuy nhiên, hoạt động sản xuất kinh doanh đang trong quá trình xây dựng định hướng mới hậu cây bông, lại phải lấy lãi kinh doanh khác bù cho nợ đầu tư từ trước, nên khó đạt được lợi nhuận cao.

2. Kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty trong 5 năm của nhiệm kỳ thứ HAI 2012 – 2016:

Mục tiêu tổng quát của Công ty đã được Đại hội nhiệm kỳ 2012 – 2016 thông qua là:

- Tìm mọi biện pháp để khôi phục và phát triển vùng nguyên liệu bông để thực hiện Quyết định 29/QĐ-TTg, nhằm khai thác và phát huy hiệu quả vốn đã đầu tư vào các nhà máy chế biến bông, tạo công ăn việc làm cho người lao động.

- Tập trung tạo cho được thế ổn định bền vững trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty dựa trên cơ sở đẩy mạnh sản xuất bông cùng với xây

dụng có hiệu quả mô hình công ty Mẹ - Con, tạo nên các sản phẩm có thể mạnh như giống cây trồng, các sản phẩm nông nghiệp công nghệ cao (nấm, rau, ...), phân bón, ...

- Đẩy mạnh kinh doanh thương mại dịch vụ, trong đó tạo khách hàng truyền thống, mở rộng khách hàng mới cho kinh doanh bông (sản xuất và nhập khẩu) là trọng yếu; mở rộng một số mặt hàng như xơ polyester, bao bì, nhựa, sợi ... tiếp tục kinh doanh tốt hơn nông sản, thuốc bảo vệ thực vật, phân bón.

- Khai thác hết các quỹ đất và cơ sở vật chất đã đầu tư.

- Khi điều kiện cho phép, nghiên cứu tăng vốn điều lệ lên 80 tỷ để có vốn hoạt động.

Về một số chỉ tiêu có tính định tính: Mức tăng trưởng bình quân các chỉ tiêu tài chính khoảng 10%/năm, cố tức ổn định khoảng 20%.

2.1. Thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu:

Năm	Tổng doanh thu, thu nhập (tr.đ)	Lợi nhuận (Tr.đ)	Cố tức (%)	Thu nhập người 1000đ/ng/tháng
2012	506.882	10.217	15	7.280
2013	357.876	5.250	12	7.310
2014	401.603	5.925	10	6.785
2015	195.765	3.110	5	6.275
2016	170.100	2.634	5	8.000

Trong định hướng 5 năm Nhiệm kỳ lần thứ Hai, đã thực hiện được:

+ Sau năm năm tìm tòi, thử nghiệm đã tìm được sản phẩm, hướng đi hoạt động sản xuất kinh doanh cho năm năm tới, đây là thành quả lớn nhất.

+ Tổ chức kinh doanh bông nhập khẩu khi có điều kiện, phát triển kinh doanh các sản phẩm hạt nhựa và nhựa, tổ chức tốt hơn kinh doanh giống cây trồng và tìm ra sản phẩm mới phù hợp điều kiện của Công ty là sản phẩm nông nghiệp công nghệ cao.

+ Khai thác tốt nhất quỹ đất và cơ sở vật chất kỹ thuật đã đầu tư, đến nay hàng năm đạt doanh thu khoảng 6 - 8 tỷ đồng.

Chưa và không thực hiện được:

- Cây bông không được bà con nông dân đưa vào cơ cấu cây trồng, hệ thống máy cán bông không hoạt động được.

- Kinh doanh nông sản quá nhiều rủi ro, không tạo nên được sản phẩm kinh doanh lâu dài.

- Do chưa đủ cơ sở nên chưa thể tăng vốn điều lệ công ty lên 80 tỷ như định hướng.

- Điều kiện kinh doanh năm năm qua hết sức khó khăn và chứa đựng nhiều rủi ro do tác động của khủng hoảng tài chính toàn cầu, giá cả thị trường biến động không lường được nên không thực hiện được tăng lợi nhuận và cổ tức hàng năm lên 20%.

2.2. Những yếu tố tác động quá trình thực hiện nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ thứ Hai:

a. Những yếu tố tích cực:

- Sự quyết tâm của Ban điều hành Công ty nhằm tìm cho được những sản phẩm, những hướng đi phù hợp cho sự phát triển của Công ty.

- Thực hiện tái cơ cấu đầu tư tài chính dài hạn một cách quyết liệt và hiệu quả, đến nay chỉ còn đầu tư vào 4 Công ty, trong đó có 2 đơn vị do Công ty giữ cổ phần chi phối.

- Từng bước rút kinh nghiệm để loại bỏ kinh doanh những sản phẩm tiềm ẩn nhiều rủi ro, nhất là kinh doanh nông sản.

- Nắm bắt được xu thế chung và lựa chọn những sản phẩm mà Công ty có thế mạnh để định hình dần cho đầu tư phát triển, nhất là sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, kinh doanh giống lúa, kinh doanh nhập khẩu bông, kinh doanh cho thuê nhà xưởng, kho bãi.

b. Những tác động hạn chế

- Về sản xuất bông: Trải qua thời gian dài cho thấy sức cạnh tranh của cây bông thấp thua nhiều cây trồng, điều kiện sinh thái Việt Nam và các nước trong khu vực không thích hợp cho sản xuất bông hàng hóa, nên đến nay cây bông không tồn tại được. Hệ quả tất yếu là lực lượng khuyến nông chia tay Công ty, nhà máy cán bông dừng hoạt động, không có nguồn thu khấu hao, dùng kinh doanh các sản phẩm khác trả nợ đầu tư cho chế biến bông, giảm lợi nhuận và cổ tức.

- Khủng hoảng tài chính, lạm phát, lãi suất tiền vay ngân hàng cao diễn ra liên tục kéo dài đã tác động trực tiếp đến hoạt động của Công ty, làm giảm hiệu quả kinh doanh.

- Từ chỗ chuyên và chỉ quen kinh doanh bông, khi Công ty chuyển qua kinh doanh đa ngành nghề hậu cây bông đã không tránh khỏi những lúng túng, thậm chí có lúc không tránh khỏi những thua lỗ như kinh doanh cà phê, sản lát, tổ chức quản lý sản phẩm mới như nấm ăn và nấm dược liệu ...

- Về nguồn nhân lực: Có những biến động lớn, đến nay bộ máy quản lý đạt mức tinh giản tối đa. Tuy nhiên, tuổi đời khá cao, hầu hết trên dưới 50 tuổi nên có những hạn chế nhất định của quy luật tự nhiên.

2.3. Những bài học kinh nghiệm:

- Sự phấn đấu hết mình của toàn Công ty cùng với sự hợp tác, sẻ chia, thông cảm của các Cổ đông sẽ giúp Công ty vượt qua khó khăn, vững bước tiến lên.

- Nắm bắt được các thông tin về diễn biến thị trường để có quyết định quản lý hợp lý, chọn điểm xuất phát và định điểm dừng đúng sẽ hạn chế bớt

nhều rủi ro. Đặc biệt, phải kiên quyết loại bỏ kinh doanh những sản phẩm tiềm ẩn nhiều rủi ro mà doanh nghiệp không có thế mạnh, không có sở trường như kinh doanh nông sản; lựa chọn những sản phẩm mà doanh nghiệp có năng lực, có thế mạnh, nhất là nhân lực để đầu tư phát triển.

- Phải luôn biết tiết kiệm, biết tích lũy vì sự phát triển của Công ty và quyền lợi của nhà đầu tư.

- Trong hoạt động kinh doanh phải luôn tìm hiểu kỹ đối tác để hạn chế nợ xấu và bằng nhiều biện pháp thu hồi nợ để giảm thiểu thiệt hại.

*** Kết luận chung 5 năm hoạt động 2012 – 2016 vừa qua:**

Trong 5 năm qua, Công ty đã trải qua những khó khăn lớn của thời kỳ đầu chuyển đổi sang kinh doanh không có sản xuất bông, cộng với những khó khăn kéo dài của khủng hoảng tài chính toàn cầu, nhưng Công ty vẫn đứng vững, định hình được hướng sản xuất kinh doanh mới, hoạt động kinh doanh bảo toàn được vốn, có lợi nhuận, nhà đầu tư có cổ tức và hiện nay bắt đầu chuyển sang giai đoạn mới về phát triển.

II. KẾ HOẠCH NĂM 2017 VÀ ĐỊNH HƯỚNG 5 NĂM 2017-2021

1. Dự báo những thuận lợi, khó khăn, các yếu tố tác động:

a/ Thuận lợi:

- Tài chính công ty lành mạnh.

- Kinh doanh đã có thêm kinh nghiệm, loại bỏ được những mặt hàng gặp nhiều rủi ro. Nhiệm kỳ năm năm vừa qua đã có nhiều trải nghiệm để đưa ra được định hướng sản xuất kinh doanh khá khả quan cho thời gian tới. Hiện nay Chính phủ rất quan tâm đến sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, đây là lĩnh vực Công ty có tiềm năng để đầu tư phát triển. Giá đất trên thị trường không ngừng tăng lên, tạo cơ hội cho việc khai thác các quỹ đất của Công ty hiệu quả hơn.

- Áp lực trả nợ đầu tư của những năm trước đang dần nhẹ bớt, tạo cơ hội tăng lợi nhuận, tăng cổ tức hàng năm.

- Các cổ đông luôn biết thông cảm, đồng hành cùng Ban điều hành khi thuận lợi cũng như lúc gặp khó khăn.

b/ Khó khăn:

- Hiện nay vẫn đang chịu ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế toàn cầu, tình hình lạm phát, lãi vay ngân hàng cao, chính sách thắt chặt quản lý tiền tệ của Nhà nước ... và đặc biệt là sự cạnh tranh ngày càng gay gắt trong điều kiện kinh tế mở.

- Kinh doanh thương mại và cơ chế thị trường luôn tiềm ẩn rủi ro, như giá cả, chiếm dụng vốn, ...

- Do không hoạt động nên các nhà máy cán bông không có nguồn thu khấu hao, tiếp tục lấy lãi kinh doanh các sản phẩm khác để trả nợ vốn vay.
- Nguồn nhân lực còn những bất cập, hầu hết lao động trên tuổi 40.

2. Mục tiêu tổng quát:

Tập trung tạo cho được thể ổn định bền vững trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo các ngành hàng, sản phẩm sau đây:

- Tập trung kinh doanh thương mại những sản phẩm có thế mạnh của Công ty như kinh doanh nhập khẩu bông, hạt nhựa và các sản phẩm từ hạt nhựa.
- Mở rộng nguồn nguyên liệu và thị trường tiêu thụ lúa giống, sớm đưa sản lượng tiêu thụ lên trên 3.000 tấn/năm.
- Làm thật tốt thị trường, đẩy mạnh sản xuất một số nông sản theo hướng sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, sản phẩm sạch, an toàn vệ sinh thực phẩm như dưa lưới, rau củ quả, nấm dược liệu và nấm ăn ...
- Tiếp tục nắm bắt thị trường, diễn biến của nền kinh tế để tái cơ cấu đầu tư tài chính khi có điều kiện, nhất là thoái hết vốn tại Công ty cổ phần Bông Tây Nguyên, mua hết cổ phần tại Công ty cổ phần Bông và kinh doanh tổng hợp Miền Trung, tăng vốn tại Công ty cổ phần Giống cây trồng Nha Hồ và có giải pháp thích hợp, linh hoạt với phần vốn đầu tư tại Công ty Sợi Phú Bài.
- Khai thác hiệu quả hơn nữa các quỹ đất và các cơ sở vật chất đã đầu tư.

3. Các chỉ tiêu cụ thể:

a. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh

Bảng 05: Các chỉ tiêu SXKD chủ yếu năm 2017 và định hướng đến năm 2021

STT	NỘI DUNG	ĐVT	CHỈ TIÊU	GHI CHÚ
1	Tổng doanh thu + thu nhập (không có DT nội bộ)	Tr.đồng	270.000	
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	6.000	
3	Cổ tức	%	05	
4	Thu nhập BQ/tháng/người	1000 đ	8.200	

Định hướng đến năm 2021: Mức tăng trưởng bình quân các chỉ tiêu tài chính khoảng 5%/năm, cổ tức ổn định khoảng 5% - 10%.

b. Về đầu tư xây dựng cơ bản năm 2017

- Đầu tư thêm 5.000 m² nhà màng để sản xuất dưa lưới và các sản phẩm nông nghiệp khác, sớm đưa diện tích nhà màng toàn Công ty lên trên 2 ha (trong đó tại Công ty cổ phần Giống cây trồng Nha Hồ 01 ha).
- Đầu tư 1.200m² kho với mục đích kinh doanh cho thuê tại Nha Trang.

- Đầu tư thêm 02 lò sấy lúa giống để đáp ứng tăng quy mô lúa giống trên 3.000 tấn/năm;

4. Các biện pháp thực hiện kế hoạch:

4.1. Về sản xuất:

- Lúa giống: Mở rộng địa bàn tổ chức sản xuất lúa giống nguyên liệu tại vùng Khánh hòa, Phú Yên để tránh sự phụ thuộc vào khu vực Đắc Lắc và tiết giảm chi phí vận chuyển, chi phí bán hàng cho thị trường tiêu thụ lúa giống từ Ninh Thuận ra đến Quảng Ngãi.

- Về sản xuất nông nghiệp công nghệ cao: Sớm đưa ra được quy trình trồng dưa lưới tối ưu, nhanh chóng xây dựng phương án luân canh cây trồng trong các nhà màng, đa dạng hóa sản phẩm như dưa lưới, cà chua, rau cải ... Thử nghiệm và tìm giải pháp xử lý hiệu quả giá thể sau thu hoạch. Làm thật tốt thị trường tiêu thụ, liên kết sản xuất với nông dân và các trang trại sản xuất nông nghiệp công nghệ cao để tạo nguồn hàng ổn định cung cấp cho thị trường.

- Về sản xuất năm các loại: Quản lý thật tốt kỹ thuật để nâng cao hơn năng suất năm linh chi, tăng tỷ lệ tai năm lớn. Khuyến cáo tốt hơn để nâng sản lượng tiêu thụ và giá bán hàng. Tiếp tục sản xuất chất lượng cao phối giống năm bào ngư đáp ứng yêu cầu của khách hàng.

4.2. Hoạt động kinh doanh thương mại dịch vụ:

- Nắm bắt kịp thời các diễn biến của thị trường trong nước và thế giới của các mặt hàng kinh doanh để đưa ra các quyết định chính xác, có hiệu quả nhất. Khi thị trường thuận lợi, đẩy mạnh kinh doanh nhập khẩu bông, sợi, xơ polyester, bao bì, nhựa; Không tổ chức kinh doanh các mặt hàng nông sản như sản lát, cà phê ... để hạn chế rủi ro, bảo toàn vốn.

- Khai thác tối đa mặt bằng kho, xưởng, sân bãi.

4.3. Về tài chính:

- Tiếp tục nghiên cứu để có được tái cơ cấu đầu tư tài chính dài hạn như định hướng.

- Làm tốt công tác thu hồi công nợ, hạn chế tối đa nợ quá hạn, xử lý dứt điểm các khoản công nợ xấu. Tài sản không sử dụng (như máy cán bông và dự án đầu tư nhà máy cán bông) hoặc mất phẩm chất cần sớm tìm biện pháp chuyển dự án, cho thuê, bán, thanh lý, ... để nâng cao hơn hiệu quả sử dụng, phát huy tài sản hiện có của Công ty.

- Quan hệ thật tốt với các Ngân hàng và các tổ chức tài chính để luôn đảm bảo vốn hoạt động.

- Thực hiện nghiêm túc quy chế quản lý tài chính của Công ty. Kiểm soát chặt chẽ các phương án kinh doanh và xử lý nhanh chóng các yêu cầu về duyệt và lo vốn cho từng phương án kinh doanh cụ thể, nhằm tận dụng cơ hội tốt nhất.

- Thực hành tiết kiệm trong sản xuất, chi tiêu để tăng sức cạnh tranh, nâng cao hiệu quả kinh doanh.

4.4. Về tổ chức Lao động tiền lương:

- Tiếp tục kiện toàn, củng cố bộ máy lãnh đạo, quản lý ở một số đơn vị sản xuất đáp ứng yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm năm tới.

- Quan tâm hơn công tác quản lý, quy hoạch, tuyển dụng, đào tạo và có những chính sách thu hút để vừa giữ được cán bộ giỏi, vừa có đội ngũ cán bộ kế cận có thể đáp ứng được công việc khi cần. Cần sớm tuyển dụng ít nhất một kỹ sư có trình độ cao cho đầu tư sản xuất nông nghiệp công nghệ cao.

- Đảm bảo tăng thu nhập bình quân hàng năm cho người lao động khoảng 10%.

Trên đây là báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh 5 năm 2012-2016, kế hoạch năm 2017 và định hướng đến năm 2021, Ban điều hành Công ty cổ phần Bông Việt Nam kính trình Đại hội cổ đông xem xét và cho ý kiến về các nội dung trên.

Xin chân thành cảm ơn Đại hội !

Nơi nhận:

- HĐQT
- Các cổ đông dự ĐHCĐ;
- Lưu: KHKT, VT

TỔNG GIÁM ĐỐC



Trần Anh Hào

TP.HCM, ngày 28 tháng 3 năm 2017

BẢNG CÔNG BỐ CÔNG KHAI
MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH NĂM 2016
(Từ ngày 01/01/2016 đến 31/12/2016)

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Tỷ lệ % 2016 so 2015
1	2	3	4	5
1	Tài sản ngắn hạn :	97.532.957.870	58.980.759.481	60,47
	* Vốn bằng tiền	7.567.528.189	5.071.165.034	67,01
	* Đầu tư tài chính ngắn hạn	-	4.400.000.000	
	* Các khoản nợ phải thu ngắn hạn	55.072.646.786	27.031.865.566	49,08
	<i>Trong đó : Nợ quá hạn khó đòi</i>	<i>14.729.317.287</i>	<i>15.302.793.839</i>	<i>103,89</i>
	* Hàng tồn kho	31.220.106.365	18.521.008.597	59,32
	* Tài sản ngắn hạn khác	3.672.676.530	3.956.720.284	107,73
2	Tài sản dài hạn :	56.016.873.192	54.442.226.617	97,19
	* Các khoản nợ phải thu dài hạn	2.395.929.988	1.711.378.589	71,43
	* Nguyên giá tài sản cố định	91.029.206.813	94.149.870.698	103,43
	* Giá trị hao mòn lũy kế	(70.528.592.908)	(73.603.887.249)	104,36
	* Đầu tư tài chính dài hạn	26.385.291.131	26.385.291.131	100,00
	* Tài sản dở dang dài hạn	6.030.497.390	4.374.593.789	72,54
	* Tài sản dài hạn khác	704.540.778	1.424.979.659	202,26
3	Nợ ngắn hạn	69.080.084.892	33.512.543.321	48,51
4	Nợ dài hạn	19.727.620.347	16.439.686.347	83,33
5	Vốn chủ sở hữu	64.742.125.824	63.470.756.430	98,04
	* Vốn đầu tư của chủ sở hữu	50.000.000.000	50.000.000.000	100,00
6	Các quỹ :			
	* Quỹ đầu tư phát triển :			
	+ Số dư đầu kỳ :	4.615.535.575	5.173.851.406	112,10
	+ Đã trích trong kỳ :	558.315.831	134.299.544	24,05
	+ Đã chi trong kỳ :	-	-	
	+ Số dư cuối kỳ :	5.173.851.406	5.308.150.950	102,60
	* Quỹ khen thưởng phúc lợi :			
	+ Số dư đầu kỳ :	499.933.369	186.387.458	37,28
	+ Đã trích trong kỳ :	558.315.831	177.379.475	31,77
	+ Đã chi trong kỳ :	871.861.742	334.135.854	38,32
	+ Số dư cuối kỳ :	186.387.458	29.631.079	15,90
	* Quỹ thương mại điều hành :			
	+ Số dư đầu kỳ :	268.754.095	263.912.010	98,20
	+ Đã trích trong kỳ :	279.157.915	-	
	+ Đã chi trong kỳ :	284.000.000	208.982.222	73,59
	+ Số dư cuối kỳ :	263.912.010	54.929.788	20,81

Stt	Chi tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Tỷ lệ % 2016 so 2015
1	2	3	4	5
	* Slượng s/phẩm chủ yếu tiêu thụ :			
	+ Bông Xơ (kg)	179.808	35.434	19,71
	Giá bán bình quân (đồng /kg)	34.738	35.974	103,56
	+ Hạt bông thương phẩm (kg)	269.238	57.660	21,42
	Giá bán bình quân (đồng /kg)	5.700	6.200	108,77
	+ Nấm linh chi (kg)	2.083	2.390	114,77
	Giá bán bình quân (đồng /kg)	536.399	460.053	85,77
	+ Lúa giống (kg)	2.046.412	2.382.816	116,44
	Giá bán bình quân (đồng /kg)	10.165	9.692	95,35
	* Tổng thu nhập	195.764.764.693	170.105.040.324	86,89
	* Tổng chi phí	192.654.928.020	167.471.455.243	86,93
	* Tổng lãi(+)/lỗ(-) trước thuế TNDNo	3.109.836.673	2.633.585.081	84,69
8	Nộp ngân sách nhà nước :			
	* Số thuế phải nộp trong kỳ :	2.627.487.341	2.721.257.289	103,57
	Trong đó :			
	+ Thuế thu nhập doanh nghiệp	423.845.794	-	-
	* Số thuế đã nộp trong kỳ :	2.680.704.006	2.661.998.432	99,30
	Trong đó :			
	+ Thuế thu nhập doanh nghiệp	423.845.794	-	-
9	Tổng số lao động bình quân (người)	88	60	68,18
10	Thu nhập :			
	* Tổng quỹ lương (1,000 đồng)	5.655.000	5.240.000	92,66
	* Thu nhập khác (1,000 đồng)	971.000	526.000	54,17
	* Tiền lương b/quân(1,000đ/ng/th)	5.355	7.278	135,90
	* Thu nhập b/quân(1,000đ/ng/th)	6.275	8.008	127,63

KẾ TỐAN TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thanh Hương

Nguyễn Thị Thanh Hương

TỔNG GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP



Trần Anh Hào

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2017

BÁO CÁO KIỂM SOÁT NĂM 2016
CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG VIỆT NAM

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Bông Việt Nam.

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc Hội (có hiệu lực từ ngày 01/7/2015);

Căn cứ quyền hạn và trách nhiệm của Ban Kiểm soát được quy định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Bông Việt Nam;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của ban Kiểm soát đã đồng thuận với Hội đồng quản trị công ty;

Căn cứ báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị, Báo cáo tổng kết hoạt động SXKD năm 2016, đánh giá tổng quát nhiệm kỳ 2012 – 2016, kế hoạch năm 2017 và định hướng đến năm 2021 của Tổng giám đốc;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty CP Bông Việt Nam đã được kiểm toán độc lập bởi Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán phía Nam (AASCS);

Căn cứ tình hình hoạt động sản xuất năm 2016 của Công ty CP Bông Việt Nam

Từ ngày 01/01/2016 đến 31/12/2016, Ban Kiểm soát đã chú trọng đến những hoạt động kiểm tra, giám sát trên một số lĩnh vực sau:

- **Kiểm soát chiến lược:** xem xét, đánh giá hoạt động của HĐQT trong suốt niên độ, liên quan đến kế hoạch tài chính và kế hoạch hoạt động của năm 2016 đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2016 công ty thông qua.

- **Kiểm soát hoạt động:** xem xét, đánh giá các quy trình trọng yếu của Công ty, kiểm soát việc thực hiện các quy trình nhằm phát hiện những rủi ro tiềm tàng hoặc những thiếu sót, từ đó có ý kiến với Ban điều hành.

- **Kiểm soát Báo cáo tài chính:** Kiểm tra các Báo cáo tài chính hàng quý, cả năm nhằm đánh giá tính hợp lý của các số liệu tài chính. Có ý kiến và phối hợp với Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán phía nam (AASCS) để xem xét ảnh hưởng của các sai sót trong kế toán và kiểm toán trọng yếu đến Báo cáo tài chính; giám sát Ban điều hành trong việc thực hiện những kiến nghị do đơn vị kiểm toán đưa ra.

Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 kết quả giám sát các mặt chiến lược, hoạt động và tài chính của Công ty cổ phần Bông Việt Nam cho niên độ kết thúc ngày 31/12/2016 như sau:

I. Tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2016:

Chi tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2015	Năm 2016		% so sánh	
			Kế hoạch	Thực hiện	TH/KH	TH/cùng kỳ năm trước
I. Tổng doanh thu	tr.đồng	195,765	275,000	170,104	61.86%	86.89%
- Doanh thu thuần từ HĐ SXKD	tr.đồng	184,945		161.930		87.56%

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2015	Năm 2016		% so sánh	
			Kế hoạch	Thực hiện	TH/KH	TH/cùng kỳ năm trước
- Doanh thu hoạt động tài chính	tr.đồng	8,222		7,174		87.25%
- Doanh thu khác	tr.đồng	2,598		1,000		38.49%
2. Chi phí	tr.đồng	192,655	-	167,472		86.93%
- Giá vốn hàng bán	tr.đồng	175,601		153,401		87.36%
- Chi phí hoạt động tài chính	tr.đồng	5,479		4,223		77.08%
<i>Tr.đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>tr.đồng</i>	<i>4,379</i>		<i>4,221</i>		96.39%
- Chi phí bán hàng	tr.đồng	2,253		1,478		65.60%
- Chi phí quản lý doanh nghiệp	tr.đồng	8,984		8,248		91.81%
- Chi phí khác	tr.đồng	338		122		36.09%
3. Một số khoản chi phí theo yếu tố	tr.đồng					
- Chi phí khấu hao	tr.đồng	3,377		3,226		95.53%
- Chi phí tiền lương	tr.đồng	3,934		5,107		129.82%
- Chi phí lãi vay	tr.đồng	4,379	-	4,221		96.39%
4. Lợi nhuận	tr.đồng		5,000			
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	tr.đồng	3,110		2,634	52.68%	84.69%
+ LN từ hoạt động kinh doanh	tr.đồng	850		1,756		206.59%
+ LN Khác	tr.đồng	2,260		878		38.85%
- Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	tr.đồng	2,686	4,800	2,634	54.88%	98.06%
5. Lao động và thu nhập						
- Lao động bình quân (người)	người	88		60		68.18%
- Thu nhập bình quân (1.000đ/ng/tháng)		6,275	7,300	8,008	109.70%	127.62%
6. Hiệu quả SXKD và khả năng sinh lời						
- Tỷ suất LN/Tổng tài sản (ROA)	%	1.75%		2.32%		
- Tỷ suất LN/Vốn đầu tư của CSH (ROE)	%	5.37%	9.60%	5.27%	54.88%	
- Tỷ suất LN sau thuế/ Doanh thu thuần	%	1.39%		1.56%		
- Giá vốn hàng bán/ Doanh thu thuần	%	90.91%		90.71%		
- Chi phí hoạt động TC/DT thuần	%	2.84%		2.50%		
- Chi phí bán hàng/DT thuần	%	1.17%		0.87%		
- Chi phí quản lý/DT thuần	%	4.65%		4.88%		
7. Tình hình luân chuyển vốn						
- Số vòng luân chuyển vốn lưu động	Vòng	2		3		
- Số ngày luân chuyển vốn lưu động	Ngày	192		133		
- Số vòng quay hàng tồn kho	Vòng	6		8		
- Số ngày quay hàng tồn kho	Ngày	65		44		
- Số vòng quay các khoản phải thu	Vòng	3		6		
- Số ngày thu hồi nợ bình quân	Ngày	113		65		
8. Tình hình công nợ và khả năng thanh toán						
- Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	lần	1.41		1.76		
- Khả năng thanh toán nhanh	lần	0.96		1.21		
- Hệ số nợ/ Tổng tài sản	lần	0.58		0.44		
- Hệ số nợ ngắn hạn/ Tổng tài sản ngắn hạn	lần	0.71		0.57		
- Hệ số nợ dài hạn/ Tổng tài sản dài hạn	lần	0.35		0.30		

Nhận xét: (phân tích tình hình thực hiện so với nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, với kế hoạch SXKD năm 2016 công ty đã xây dựng)

Handwritten signature

1. Tình hình doanh thu – chi phí

Tổng doanh thu năm 2016 đạt 170.104 triệu đồng, 61.86 % so với kế hoạch, giảm 13.11% so với năm 2015 trong đó:

- Doanh thu thuần từ hoạt động kinh doanh năm 2016 đạt 161.930 triệu đồng, đạt 87.56% doanh thu năm 2015, gồm:

Doanh thu	ĐVT	Số tiền
Doanh thu thuần bán hàng hóa	đồng	154,448,823,537
<i>Trong đó: doanh thu nội bộ</i>	<i>đồng</i>	-
Doanh thu thuần dịch vụ	đồng	7,481,477,252
Tổng cộng	đồng	161,930,300,789

- Doanh thu hoạt động tài chính năm 2016 đạt 7.174 triệu đồng, bằng 78.25% so với năm 2015, trong đó chủ yếu là doanh thu từ lãi tiền gửi và cổ tức.

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2016	Năm 2015	So sánh 2016/2015
Lãi tiền gửi	đồng	207,659,238	875,734,230	23.71%
Cổ tức	đồng	6,461,384,049	7,097,431,788	91.04%
Chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	đồng	30,289,930	1,554,664	1,948.33%
Chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	đồng			
Lãi bán hàng trả chậm	đồng	474,979,979	246,901,655	192.38%
Doanh thu hoạt động tài chính khác	đồng			
Cộng		7,174,313,196	8,221,622,337	87.26%

- Thu nhập khác năm 2016 đạt 1.000 triệu đồng, trong đó:

Chỉ tiêu	ĐVT	Số tiền
Hoàn nhập quỹ phát triển SX nông	đồng	807,785,139
Hoàn nhập chi phí xuất giống dự trữ quốc gia năm 2011	đồng	17,247,840
Thanh lý tài sản	đồng	112,100,000
Thu tiền phạt do vi phạm hợp đồng, khác	đồng	63,293,360
Tổng cộng	đồng	1,000,426,339

- Tình hình lao động – thu nhập

Lao động năm 2016 của công ty giảm 22 người so với năm 2015, số lao động bình quân năm 2016 là 60 người.

Thu nhập bình quân năm 2016 là 8.003.000đồng/người/tháng, tăng gần 28% so với năm 2015.

2. Thủ lao HĐQT và Ban Kiểm soát

Trong năm công ty trích và chi thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát theo đúng nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2016. Cụ thể:

Nội dung	ĐVT	HĐQT	BKS	Cộng
- Số người	Người	5	3	8
- KP hoạt động, thù lao được phép chi	Đồng	72.000.000	30.000.000	102.000.000

- KP hoạt động, thù lao đã chi	Đồng	72.000.000	30.000.000	102.000.000
--------------------------------	------	------------	------------	-------------

3. Tình hình lợi nhuận – dự kiến chia cổ tức

Lợi nhuận trước thuế năm 2016 đạt 2.634 triệu đồng, bằng 52.68% so với kế hoạch và bằng 84.69% so với năm 2015. Trong đó lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh chính đạt 1.756 triệu đồng, lợi nhuận khác đạt 878 triệu đồng.

Tỷ suất lợi nhuận sau thuế TNDN trên vốn điều lệ năm 2016 đạt 5.27%, bằng 54.88% kế hoạch (kế hoạch năm 2016 Tỷ suất LN sau thuế/VĐL là 9.60%)

Tỷ lệ cổ tức năm 2016 dự kiến là 5%, đạt so với kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông năm 2016 đề ra (KH 5%).

II. Tình hình tài chính:

Theo báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán độc lập bởi Công ty TNHH DV TV Tài chính kế toán và Kiểm toán phía nam cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016. Ban Kiểm soát ghi nhận Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty CP Bông Việt Nam tại ngày 31/12/2016, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan.

DVT: Tr.đ

Chi tiêu	31/12/2015		31/12/2016		So sánh	
	Số tiền	Tỷ trọng	Số tiền	Tỷ trọng	Tuyệt đối	Tương đối
A	1	2	3	4	5=3-1	6=4/2
TỔNG TÀI SẢN	153,550	100.00%	113,423	100.00%	(40,127)	73.87%
I. Tài sản ngắn hạn	97,533	63.52%	58,981	52.00%	(38,552)	60.47%
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	7.567	4.93%	9.471	8.35%	1.904	125.16%
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		0.00%	-	0.00%	-	0.00%
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	55.073	35.87%	27.032	23.83%	(28.041)	49.08%
<i>Tr.đó: Phải thu của khách hàng</i>	<i>50,510</i>	<i>32.89%</i>	<i>28,361</i>	<i>25.00%</i>	<i>(22,149)</i>	<i>56.15%</i>
<i>Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi</i>	<i>(10,958)</i>		<i>(11,107)</i>		<i>(149)</i>	<i>101.36%</i>
4. Hàng tồn kho	31.220	20.33%	18.521	16.33%	(12.699)	59.32%
<i>Trong đó: Dự phòng giảm giá hàng tồn kho</i>	<i>(898)</i>		<i>(898)</i>		-	<i>100.00%</i>
5. Tài sản ngắn hạn khác	3,673	2.39%	3,957	3.49%	284	107.73%
II. Tài sản dài hạn	56,017	36.48%	54,442	48.00%	(1,575)	97.19%
1. Các khoản phải thu dài hạn	2.396	1.56%	1.711	1.51%	(685)	71.41%
2. Tài sản cố định	16.374	10.66%	16.094	14.19%	(280)	98.29%
3. Bất động sản đầu tư	4.127	2.69%	4.452	3.93%	325	107.87%
4. Tài sản dở dang dài hạn	6.030	3.93%	4.375	3.86%	(1.655)	72.55%
5. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	26,385	17.18%	26,385	23.26%	-	100.00%
<i>Tr.đó: Dự phòng giảm giá ĐTTTC dài hạn</i>			-		-	
6. Tài sản dài hạn khác	705	0.46%	1,425	1.26%	720	202.13%
TỔNG NGUỒN VỐN	153,550	100.00%	113,423	100.00%	(40,127)	73.87%

Chi tiêu	31/12/2015		31/12/2016		So sánh	
	Số tiền	Tỷ trọng	Số tiền	Tỷ trọng	Tuyệt đối	Tương đối
A	1	2	3	4	5=3-1	6=4/2
I. Nợ phải trả	88.808	57.84%	49.952	44,04%	(38.856)	56.25%
1. Nợ ngắn hạn	69,080	44,99%	33,512	29,55%	(35,568)	48,51%
<i>Tráo: Vay ngắn hạn</i>	<i>64.037</i>	<i>41.70%</i>	<i>26.960</i>	<i>23.79%</i>	<i>(37.057)</i>	<i>42.13%</i>
2. Nợ dài hạn	19,728	12,85%	16,440	14,49%	(3,288)	83,33%
II. Vốn chủ sở hữu	64,742	42,16%	63,471	55,96%	(1,271)	98,04%
1. Vốn chủ sở hữu	62,951	41,00%	62,907	55,46%	(44)	99,93%
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	50,000	32,56%	50,000	44,08%	-	100,00%
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	0,00%	-	0,00%	-	-
- Quỹ đầu tư phát triển	5,174	3,37%	5,308	4,68%	134	102,59%
- Quỹ dự phòng tài chính	-	0,00%	-	0,00%	-	-
- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	-	0,00%	-	0,00%	-	-
- Lợi nhuận chưa phân phối	2,812	1,83%	2,634	2,32%	(178)	93,67%
- Nguồn vốn đầu tư XDCB	4,965	3,23%	4,965	4,38%	-	100,00%
2. Nguồn kinh phí	1,791	1,17%	564	0,50%	(1,227)	31,49%

Nhận xét:

1. Tình hình quản lý công nợ - cân đối khả năng trả nợ

1.1. Công nợ phải thu

Năm 2016 nền kinh tế khó khăn, vì vậy công ty nỗ lực trong việc lựa chọn khách hàng có năng lực tài chính để giao dịch, và tăng cường công tác thu hồi công nợ. Nợ phải thu khách hàng đến thời điểm 31/12/2016 là 28.361 triệu đồng, bằng 56% so với cùng kỳ, trong đó một số khách hàng có dư nợ lớn như:

Khách hàng	Số tiền (đồng)	Tình trạng nợ
Công ty CP bao bì Đại Lục	5,138,940,000	Nợ luân chuyển
Công ty TSXKD San Hoàng	3,554,173,224	Nợ trên 3 năm
Công ty SX TM Minh Quân	7,541,473,586	Đã khởi kiện ra tòa

Về trích lập dự phòng công nợ khó đòi,

Cụ thể số dư trích lập dự phòng tính đến 31/12/2016:

Khách hàng	ĐVT	Dư nợ	Mức Dự phòng	Số tiền dự phòng
Công ty Dệt nhuộm Thăng Long	Đồng	187,252,000	100%	187,252,000
Công ty TNHH SX TM San Hoàng	Đồng	3,554,173,224	100%	3,554,173,224
Công ty TNHH TM Phú Lạc	Đồng	185,139,128	50%	92,569,564
Công ty TNHH Kim Đức	Đồng	87,268,340	100%	87,268,340
Công ty TNHH XD NM Tam Đạt	Đồng	89,484,243	50%	44,742,122
Công ty SX TM Minh Quân	Đồng	7,541,473,586	60%	4,524,884,152
Bùi Thanh Long	Đồng	114,957,491	100%	114,957,491
Nguyễn Thị Huệ	Đồng	790,135,382	30%	237,040,615
DNTN Hòa Thuận - Gia Lai	Đồng	563,071,451	30%	168,921,435
Công ty CP TM DV Châu Sơn	Đồng	128,544,730	100%	128,544,730

Handwritten signature

Một số khách hàng khác	Đồng	2,361,475,066		1,966,631,079
TỔNG CỘNG		15,602,974,641		11.106.984.752

Giá trị ghi sổ của các khoản phải thu thể hiện mức rủi ro tín dụng tối đa gắn liền với các khoản phải thu này.

1.2. Công nợ phải trả

Đến 31/12/2016 nợ phải trả là 49.952 triệu đồng, giảm 43.75% so với cuối năm 2015, hệ số nợ/vốn chủ sở hữu là 0,79 lần, trong đó chủ yếu là vay ngắn hạn (26.980 triệu đồng), vay dài hạn (16.440 triệu đồng), nợ phải trả nhà cung cấp (1.510 triệu đồng) và người mua trả tiền trước (645 triệu đồng).

- Về tình hình vay vốn:

o Vay ngắn hạn:

Công ty thực hiện vay vốn ngắn hạn bằng tiền đồng Việt nam tại các Ngân hàng cụ thể:

Ngân hàng	31/12/2016			31/12/2015
	Lãi suất	Hạn mức	Dư nợ	
NH Đầu tư và Phát triển – CN Sài Gòn	7%/năm	90.000.000.000	10.119.110.625	48.911.455.320
NH Đầu tư và Phát triển – CN Hàm Nghi	7%/năm	50.000.000.000	16.861.313.255	15.125.246.857
cộng		140.000.000.000	26.980.423.880	64.036.702.177

Số dư vay vốn ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2016 là 26.980 triệu đồng, giảm so với cùng kỳ là 37.056 triệu đồng, bằng 42% so với năm 2015.

o Vay dài hạn: Vay tại Ngân hàng Phát triển Việt nam

Ngân hàng	31/12/2016		31/12/2015
	Lãi suất	Dư nợ	
Hợp phần: đầu tư xây dựng cơ bản	5,5%/năm	16.439.686.347	19.727.620.347
cộng		16.439.686.347	19.727.620.347

Khoản vay ngân hàng Phát triển Việt nam được tài trợ từ nguồn vốn ODA theo thỏa ước tín dụng ký ngày 18/12/1998 giữa Bộ Tài chính và Cơ quan phát triển Pháp và hợp đồng vay vốn số 01/2008/HDODA-NHPTVN ngày 02/10/2008 để đầu tư các hạng mục của dự án được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 19/QĐ-TTg ngày 08/1/1998 về việc phê duyệt dự án “Phát triển bông và các cây trồng luân xen canh với bông”.

Theo hợp đồng vay vốn ODA sửa đổi bổ sung số 04/2009/HDODA.SĐ.01-NHPTVN thì toàn bộ số dư nợ gốc bằng đồng EUR tính đến ngày 30/4/2009 là 1.793.313,32 EUR được chuyển đổi sang đồng Việt nam theo tỷ giá chuyển đổi do Bộ Tài chính thông báo tháng 05/2009 là 22.001,3VNĐ/EUR.

Ngày 01/11/2007, công ty đã chuyển giao 6.160.962.733 đồng (tương đương 259.660,42FPF) cho công ty CP Bông Tây Nguyên theo Biên bản thỏa thuận đã được hai bên ký, lãi suất 8,4%/năm và 6 tháng trả nợ gốc một lần.

Trong năm 2016, công ty đã trả nợ được 3.288 triệu đồng.

2. Hàng hóa tồn kho

Số dư hàng tồn kho tại thời điểm 31/12/2016 là 18.521 triệu đồng, chiếm tỷ trọng 16.33% tổng tài sản, dự phòng giảm giá hàng tồn kho đến thời điểm 31/12/2016 là 898 triệu đồng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho là những vật tư chuyên dùng ngành bông và tồn kho trên 3 năm, gồm:

Hàng tồn kho	ĐVT	Số dự phòng
Phân bón thuốc sâu	đồng	170,837,903
Hạt bông lai	đồng	70,195,288
Phụ tùng cơ khí	đồng	656,503,205
Cộng		897,536,396

3. Đầu tư tài chính dài hạn

Số dư các khoản đầu tư tài chính dài hạn đến thời điểm 31/12/2016 là 26.385 triệu đồng, trong đó:

Chỉ tiêu	31/12/2016			31/12/2015	
	Số lượng	% sở hữu	Giá trị	Số lượng	Giá trị
I. Đầu tư vào công ty con			23,688,653,590		23,688,653,590
Công ty CP Bông Tây Nguyên	541,800	54.18%	5,169,025,696	541,800	5,169,025,696
Công ty CP Giống cây trồng Nha Hồ	1,100,895	54.00%	11,995,261,380	1,100,895	11,995,261,380
Công ty CP Bông Vải Miền Trung	455,000	61.35%	6,524,366,514	455,000	6,524,366,514
II. Đầu tư vào công ty liên kết			2,696,637,541		2,696,637,541
Công ty CP Sợi Phú Bài				250,000	2,696,637,541
III. Đầu tư vào đơn vị khác					
Công ty CP Sợi Phú Bài	250,000	17.73%	2,696,637,541		
Cộng			26,385,291,131		26,385,291,131

Đầu tư tài chính dài hạn trong năm 2016 không thay đổi so với năm 2015. Trong năm 2016, công ty được chia cổ tức tại công ty CP Phú Bài bằng cổ phiếu của các công ty thành viên, tuy nhiên do các công ty này chưa tiến hành ĐHĐCD nên công ty chưa ghi nhận khoản đầu tư vào báo cáo tài chính năm 2016, cụ thể cổ phần công ty được chia tại các công ty thành viên như sau:

- Công CP sợi Phú Nam: 295.090.000 đồng/VĐL 35.500.000.000 đồng
- Công ty CP sợi Phú Việt: 400.710.000 đồng/VĐL 22.600.000.000 đồng
- Công ty CP sợi Phú Mai: 429.810.000 đồng/VĐL 44.650.000.000 đồng

Năm 2016 Công ty được chia cổ tức từ các khoản đầu tư tài chính dài hạn:

Chỉ tiêu	Giá trị
Công ty CP Giống cây trồng Nha Hồ (2015)	đồng 1,009,614,049
Công ty CP Giống cây trồng Nha Hồ (2016)	đồng 1,080,078,000
Công ty CP Sợi Phú Bài (2015)	đồng 4,371,692,000
Cộng	6,461,384,049

Trong năm công ty không trích lập dự phòng giảm giá các khoản đầu tư tài chính dài hạn.

4. Đầu tư nâng cấp mở rộng:

Trong năm 2016 Công ty không có dự án đầu tư lớn. Các công trình XD CB từ các năm trước chuyển sang gồm:

- Dự án công nghệ sinh học: 2.238.168.619 đồng
- Dự án căn hộ chung cư: 1.884.492.879 đồng

Trong năm công ty tặng tài sản cố định từ công trình đầu tư XD CB hoàn thành 3.039 triệu đồng, trong đó: chủ yếu là từ nhà chung cư tại đường 18, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, TPHCM với diện tích 75m².

5. Tình hình vốn điều lệ và cổ đông:

Vốn điều lệ được duyệt và đã phát hành đến thời điểm 31/12/2016 là:

	Số cổ phiếu	Số tiền
Vốn cổ phần đăng ký phát hành	5.000.000	50.000.000.000 đồng
Vốn cổ phần đã phát hành (CP phổ thông)	5.000.000	50.000.000.000 đồng
Số cổ phiếu lưu hành (CP phổ thông)	5.000.000	50.000.000.000 đồng
<i>Trong đó:</i>		
<i>Tập đoàn Dệt May Việt Nam (55%)</i>	<i>2.750.000</i>	<i>27.500.000.000 đồng</i>
<i>Cổ đông khác(45%)</i>	<i>2.250.000</i>	<i>22.500.000.000 đồng</i>

III. Tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành

1. Về hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm HĐQT họp định kỳ hàng quý, kiểm điểm và triển khai tốt nghị quyết của ĐHĐCĐ. Các cuộc họp đều được chuẩn bị các tài liệu để cung cấp cho các thành viên dự họp đầy đủ và đúng thời hạn, các thành viên đã có sự nghiên cứu trước và đóng góp tốt trong buổi họp.

HĐQT thống nhất tỷ lệ chia cổ tức năm 2016 là 5%.

2. Về công tác quản lý, điều hành của Tổng giám đốc

Tổng giám đốc đã điều hành hoạt động kinh doanh của công ty một cách linh hoạt với tinh thần trách nhiệm cao thực hiện đúng các nghị quyết của HĐQT, trong năm Ban kiểm soát ghi nhận không có điều gì bất thường trong hoạt động của các thành viên Ban Tổng giám đốc.

Tổng giám đốc đã ban hành Quy chế quản lý nợ nhằm giảm thiểu rủi ro công nợ phải thu khó đòi, không phát sinh thêm công nợ khó đòi năm 2016.

3. Sự tuân thủ pháp luật và hoạt động kiểm soát nội bộ:

Tất cả hoạt động của Công ty đều phù hợp với Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và được điều chỉnh bởi pháp luật Việt Nam.

Đối chiếu với Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2016: Trong năm Công ty chưa hoàn thành kế hoạch được giao về doanh thu, tổng doanh thu 170.104 triệu đồng đạt 61.86% so với kế hoạch. Lợi nhuận không hoàn thành kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông năm 2016 giao. Tuy nhiên trong bối cảnh nền kinh tế khó khăn, nhiều doanh nghiệp bị phá sản, tình hình kinh doanh bồng gập nhiều khó khăn, công ty đã đạt được tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ là 5.27% và chia cổ tức 5% là sự nỗ lực rất lớn của Hội đồng quản trị và Ban điều hành công ty.

IV. Đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát :

Ban Kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông thành lập bầu ra gồm 3 người, trong đó có 1 Trưởng ban và 2 thành viên. Trong năm 2016 Ban Kiểm soát không có sự thay đổi về nhân sự.

Ban Kiểm soát đã ban hành Quy chế hoạt động và phân công nhiệm vụ từng thành viên, xây dựng hệ thống biểu mẫu và báo cáo của Ban kiểm soát, thực hiện họp định kỳ đúng quy định của Quy chế, đã thẩm định Báo cáo tình hình SXKD và Báo cáo tài chính 6 tháng - năm, các Báo cáo của BKS đều có gửi HĐQT. Trong năm qua, quá trình Ban Kiểm soát làm việc trao đổi với các phòng ban bộ phận chuyên môn nghiệp vụ của Công ty đã có sự hợp tác tốt.

V. Những khuyến nghị của Ban kiểm soát:

Chú trọng công tác quản lý và thu hồi công nợ, hạn chế tối đa nợ quá hạn, đồng thời xử lý dứt điểm các khoản nợ xấu.

Đẩy mạnh hoạt động trồng nấm, sản xuất giống cây trồng và phát triển dự án trồng dưa lưới trong nhà màng, đây là các lĩnh vực thế mạnh nhằm mang lại hiệu quả tốt nhất cho công ty.

Trên đây là một số nội dung trong quá trình kiểm tra giám sát của Ban Kiểm soát năm 2016, Ban kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông. Rất mong được sự góp ý chân thành của Đại hội đồng cổ đông nhằm giúp chúng tôi thực hiện tốt nhiệm vụ của mình trong niên độ tới.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

TM. BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN



Vũ Thị Thùy Dương

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG

V/v phân phối lợi nhuận 2016

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công Ty CP Bông Việt Nam .
Căn cứ Nghị quyết cuộc họp ngày 24/3/2017 của Hội đồng quản trị Công Ty.
Hội đồng quản trị Công Ty đề xuất phương án phân phối lợi nhuận 2016 trong
DHĐCD thường niên năm 2017 như sau :

Đơn vị tính : đồng .

Stt	Chỉ tiêu	Theo ĐH cổ đông	Dự kiến thực hiện
1	Lợi nhuận trước thuế theo kiểm toán	5.000.000.000	2.633.585.081
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	200.000.000	0
3	Lợi nhuận còn lại sau thuế :	4.800.000.000	2.633.585.081
+	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi Công ty	480.000.000	133.585.081
	Tỷ lệ % trích	10%	5%
+	Trích quỹ phát triển sản xuất	720.000.000	0
	Tỷ lệ % trích	15%	0%
+	Trích quỹ thưởng HĐQT, Ban KSo, Ban ĐH	240.000.000	0
	Tỷ lệ % trích	5%	0%
+	Chi trả cổ tức	2.500.000.000	2.500.000.000
	- Từ lợi nhuận của năm 2015 để lại	0	0
	- Từ lợi nhuận của năm 2016	2.500.000.000	2.500.000.000
	Tỷ lệ % chia cổ tức /Vốn điều lệ	5%	5%
*	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối 2016	860.000.000	0

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trần Anh Hào

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG

V/v Kế hoạch phân phối lợi nhuận 2017

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công Ty CP Bông Việt Nam .
Căn cứ Nghị quyết cuộc họp ngày 24/3/2017 của Hội đồng quản trị Công Ty.
Hội đồng quản trị Công Ty đề xuất kế hoạch phân phối lợi nhuận 2017 trong ĐHCĐ thường niên năm 2017 như sau :

Đơn vị tính : đồng .

Stt	Chỉ tiêu	Theo ĐH cổ đông
1	Lợi nhuận trước thuế theo kiểm toán	6.000.000.000
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	300.000.000
3	Lợi nhuận còn lại sau thuế :	5.700.000.000
+	Trích quỹ khen thưởng Công ty	570.000.000
	Tỷ lệ % trích	10%
+	Trích quỹ phúc lợi Công ty	570.000.000
	Tỷ lệ % trích	10%
+	Trích quỹ phát triển sản xuất	855.000.000
	Tỷ lệ % trích	15%
+	Trích quỹ thưởng HĐQT, Ban KSo, Ban ĐH	285.000.000
	Tỷ lệ % trích	5%
+	Chi trả cổ tức	2.500.000.000
	- Từ lợi nhuận của năm 2016 để lại	0
	- Từ lợi nhuận của năm 2017	2.500.000.000
	Tỷ lệ % chia cổ tức /Vốn điều lệ	5%
*	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối 2017 để lại	920.000.000

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Trần Anh Hào

TẬP ĐOÀN DỆT MAY VIỆT NAM
CÔNG TY CP BÔNG VIỆT NAM

Số : 07/TTTr/CTB-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2017

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG

Về mức thù lao cho HĐQT, BKS năm 2017

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công Ty CP Bông Việt Nam .

Căn cứ Nghị quyết cuộc họp ngày 24/3/2017 của Hội đồng quản trị Công Ty.

Hội đồng quản trị Công Ty trình Đại hội đồng cổ đông mức thù lao hàng tháng cho HĐQT, Ban kiểm soát năm 2017 như sau :

- | | | |
|--------------------------------|---|----------------------------|
| - Chủ tịch HĐQT | : | 4.000.000 đồng/người/tháng |
| - Ủy viên HĐQT (4 người) | : | 2.000.000 đồng/người/tháng |
| - Trưởng Ban kiểm soát | : | 2.000.000 đồng/người/tháng |
| - Thành viên Ban KSo(02 người) | : | 1.000.000 đồng/người/tháng |
| - Thư ký HĐQT | : | 1.000.000 đồng/người/tháng |

Tổng số tiền 1 năm là : 204.000.000 đồng (Hai trăm lẻ bốn triệu đồng chẵn)

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Anh Hào

TẬP ĐOÀN DỆT MAY VIỆT NAM
CÔNG TY CP BÔNG VIỆT NAM

Số : 08 /TTT/CTB-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2017

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG

Về lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập năm 2017

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công Ty CP Bông Việt Nam .

Căn cứ Nghị quyết cuộc họp ngày 24/3/2017 của Hội đồng quản trị Công Ty.

Hội đồng quản trị Công Ty trình Đại hội đồng cổ đông xem xét tiếp tục lựa chọn Công Ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán phía nam (AASCS) thực hiện kiểm toán độc lập cho Báo cáo quyết toán tài chính năm 2017 của Công Ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trần Anh Hào

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2016
ĐÁNH GIÁ TỔNG QUÁT NHIỆM KỲ 2012-2016
KẾ HOẠCH NĂM 2017 VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2021

Năm 2016 kết thúc nhiệm kỳ 5 năm lần thứ hai và năm 2017 mở đầu nhiệm kỳ hoạt động mới 2017 - 2021. Trong 5 năm qua và năm 2016, Công ty đã trải qua nhiều khó khăn, thử thách, có những khó khăn nội tại rất lớn, sản xuất bông coi như kết thúc, đầu tư nhà máy cán không có nguyên liệu hoạt động, đặc biệt là tìm lối ra cho Công ty của thời kỳ hậu cây bông trong điều kiện nguồn nhân lực thiên nhiên về sản xuất bông mấy chục năm qua; tình hình kinh tế có nhiều sóng gió gây ra bởi cuộc đại khủng hoảng kinh tế, ... Trước những khó khăn, thách thức lớn, Hội đồng quản trị đã có nhiều cố gắng, hoàn thành nhiệm vụ được giao.

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2016

1. Chỉ đạo giám sát thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2016:

a. Tình hình thực hiện Nghị quyết:

HĐQT cùng Ban điều hành đã tìm nhiều biện pháp đảm bảo linh hoạt trong quản trị doanh nghiệp, đảm bảo có lợi nhuận, tài chính công ty lành mạnh.

Bảng 1: Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu theo Nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2016

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2016	Thực hiện 2016	So sánh (%)
1	Tổng doanh thu, TN	Triệu đồng	275.000	170.100	61.85
2	Lợi nhuận trước thuế	-	5.000	2.633,58	52,68
3	Cổ tức	%	5	5	100
4	Thu nhập BQ/ng/tháng	1000 đồng	7.300	8.000	109,60

Ghi chú:

Tổng doanh thu không tính doanh thu nội bộ.

Cổ tức năm 2016: Dự kiến.

Thu nhập bình quân: 1.000đ/người/tháng.

Năm 2016, mặc dù có nhiều khó khăn bởi ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế, lạm phát tăng, giá cả thị trường không dự đoán được, dùng lợi nhuận hoạt động kinh doanh các lĩnh vực khác để trả các khoản nợ đầu tư từ trước cho các nhà máy cán bông. Trong điều kiện hết sức khó khăn đó, mặc dù các chỉ tiêu không đạt kế hoạch nhưng để có được lợi nhuận, có cổ tức là nỗ lực và thành công.

b. Các hoạt động của HĐQT:

- Tổ chức Đại hội cổ đông thường niên 2016: Đại hội được tổ chức thành công ngày 26/4/2016. Đại hội đã nhất trí cao các báo cáo do Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và Ban Kiểm soát trình bày. Nghị quyết được thông qua và các văn bản được hoàn thiện gửi cho các cổ đông và cá nhân đơn vị thuộc Công ty CP Bông Việt Nam.

- Hội nghị HĐQT: Trong năm 2016 đã tổ chức họp 4 lần và tổ chức xin ý kiến các ủy viên bằng văn bản, đưa ra được 6 nghị quyết. Những vấn đề quan trọng thuộc thẩm quyền của HĐQT đều được thống nhất cao. Ngoài ra do không tổ chức họp được nhưng một số vấn đề quan trọng đã được các thành viên HĐQT có ý kiến bằng văn bản và đều nhất trí cao.

- Việc thực hiện chức năng giám sát:

- *Giám sát đối với Ban điều hành:* Các thành viên HĐQT đã thực hiện được vai trò theo dõi, giám sát hoạt động của Ban điều hành.

- *Giám sát đối với người quản lý vốn VCC tại các Công ty cổ phần khác có vốn của Công ty:* Đến nay Công ty đang đầu tư tài chính dài hạn vào 7 Công ty (trong đó có 3 Công ty mới được Công ty Sợi Phú Bài chuyển giao), Công ty đã cử đầy đủ người đại diện phần vốn của mình tham gia HĐQT và Ban Kiểm soát tại các Công ty trên. Trong năm qua, người đại diện phần vốn của Công ty đã thực hiện đầy đủ chức năng, quyền hạn của mình.

2. Thông tin về hợp đồng giao dịch với các thành viên HĐQT:

Trong năm 2016 Xí nghiệp Dịch vụ thương mại ngành Bông của Công ty đã ký các hợp đồng mua bán vật tư hàng hóa, thuê kho với :

- Ông Vũ Xuân Long - Ủy viên HĐQT – Giám đốc Công ty cổ phần Giống cây trồng Nha Hố: 01 hợp đồng, giá trị 1.295 triệu đồng.

- Ông Hồ Đăng Phú - Ủy viên HĐQT – Giám đốc Công ty cổ phần Bông Tây Nguyên: 01 hợp đồng, giá trị 49,80 triệu đồng.

3. Xây dựng cơ chế quản lý nội bộ:

Năm 2016 Hội đồng quản trị trình Đại hội cổ đông thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty phù hợp với Luật doanh nghiệp năm 2014.

Đánh giá chung: Năm 2016, HĐQT đã có nhiều cố gắng trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình, tuân thủ đúng quy định pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, vì vậy HĐQT nhận thấy đã hoàn thành nhiệm vụ được giao.

II. ĐÁNH GIÁ TỔNG QUÁT HOẠT ĐỘNG TRONG NHIỆM KỲ THỨ HAI 2012-2016 CỦA HĐQT

1. Những khó khăn và thách thức lớn:

- Khủng hoảng kinh tế toàn cầu, lạm phát, lãi vay cao, cùng với các chính sách thắt chặt quản lý tiền tệ của Nhà nước nên việc vay vốn (cả tiền VND và USD) có những lúc rất căng thẳng; giá cả thị trường biến động bất thường càng làm cho hoạt động kinh doanh thêm khó lường.

- Cây bông không còn được nông dân đưa vào cơ cấu cây trồng, nguyên liệu bông hạt không có cho các nhà máy cán hoạt động.

- Tìm hướng đi cho Công ty sau khi không còn sản xuất bông là vấn đề hết sức khó khăn, có những mặt hàng phải chấp nhận thua lỗ trong quá trình tìm kiếm mô hình hoạt động.

- Do thế chấp với ngân hàng, nhà máy cán bông lại có tính đặc thù nên không chuyển đổi công năng, không chuyển dự án, không bán được hệ thống máy cán .

- Về nguồn nhân lực: Tính đến cuối năm 2016, tổng số cán bộ công nhân viên trong danh sách chỉ còn 37 người, lao động hợp đồng không đóng bảo hiểm xã hội 12 người, bộ máy đã tinh giản đến tối thiểu, hầu hết tuổi đời trên 40, nên có những hạn chế nhất định.

2. Kết quả hoạt động:

- Hoạt động của Hội đồng quản trị đảm bảo các quy định trong Điều lệ công, luật pháp nhà nước, tác động tốt đến hoạt động sản xuất kinh doanh 5 năm qua của Công ty, giúp Ban điều hành hoạt động thuận lợi và có hiệu quả. Việc xác định được hướng đi cho các năm tới, công ty luôn có lợi nhuận, cổ đông luôn có cổ tức, Hội đồng quản trị đã có gắng hoàn thành nhiệm vụ được Đại hội cổ đông giao phó.

- Tập thể Hội đồng quản trị và từng Ủy viên không vi phạm luật pháp.

3. Những việc chưa làm được và những tồn tại cần giải quyết, khắc phục:

- Định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh đã được xác định, để phát triển cần có thời gian.

- Tính chủ động của các ủy viên Hội đồng Quản trị chưa thật cao.

- Vị thế của Công ty sau cổ phần vẫn còn nhỏ bé.

III. KẾ HOẠCH NĂM 2017 VÀ ĐỊNH HƯỚNG 5 NĂM 2017-2021

Theo dự báo sẽ còn nhiều khó khăn bởi cuộc khủng hoảng kinh tế đang diễn ra, nhiều khó khăn khách quan khác như biến đổi khí hậu, cạnh tranh cây trồng, chính sách thắt chặt tiền tệ của Chính phủ, ... và những khó khăn chủ quan như vốn hoạt động, khai thác các cơ sở vật chất đất đai hiện có, nguồn nhân lực... đòi hỏi tập thể Hội đồng quản trị và từng ủy viên phải không ngừng nỗ lực, nêu cao tinh thần trách nhiệm để thực hiện và hoàn thành thật tốt nhiệm vụ được giao. Vì vậy, trong nhiệm kỳ tới tập trung làm tốt các nội dung sau đây:

- Thực hiện thật tốt chức năng, nhiệm vụ theo luật định và quy định cụ thể trong Điều lệ Công ty, chú trọng chức năng định hướng và giám sát để Công ty phát triển ổn định, bền vững;

- Hỗ trợ thật hiệu quả để Ban điều hành hoàn thành nhiệm vụ, hướng tới xây dựng được thương hiệu Công ty cổ phần Bông Việt Nam trong hoạt động sản xuất kinh doanh trên tất cả các lĩnh vực, mặt hàng;

- Các Ủy viên HĐQT làm việc với tinh thần trách nhiệm cao nhất, tập thể Hội đồng quản trị luôn đoàn kết, thống nhất.

Trên đây là kiểm điểm của Hội đồng quản trị. Để Hội đồng quản trị hoàn thành được nhiệm vụ, ngoài sự nỗ lực của từng Ủy viên, sự cộng tác và đoàn kết của tập thể, còn có sự hỗ trợ, sẻ chia của toàn thể cổ đông và CBCNV toàn Công ty. Thay mặt HĐQT, chúng tôi xin chân thành cảm ơn tất cả quý vị cổ đông đã ủng hộ và đồng viên chúng tôi trong nhiệm kỳ vừa qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**

Nơi nhận:

- HĐQT
- Các cổ đông dự ĐHCĐ:
- Lưu: KHKT, VT



Trần Anh Hào